TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **116**/2025/QĐST-HNGĐ	*Biên Hoà, ngày 04 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 24/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Văn C, sinh năm 1983.

- Bà Tạ Thu P, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Tổ D, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ngày 13/12/2024 ông Phạm Văn C và bà Tạ Thu P có nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà. Ngày 17/01/2025 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng các đương sự không đồng ý đoàn tụ mà thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Phạm Văn C và bà Tạ Thu P thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung tên:

Phạm Thành N, sinh ngày 18/9/2008;

Phạm Bảo N1, sinh ngày 04/11/2015.

Ly hôn, bà P, ông C thống nhất thỏa thuận giao con chung là Thành N và Bảo N1 cho bà P trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng:* Ghi nhận sự thỏa thuận ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 20.000.000 đồng/tháng. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt thực hiện theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, bà P, ông C vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Văn C và bà Tạ Thu P mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí phải nộp theo biên lai thu số 0005247 ngày 25/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà P và ông C đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND thành phố Biên Hoà (1);
- Chi cục THADS thành phố Biên Hoà (1);
- Đương sự (2);
- UBND xã Đức Lâm (1)

GCNKH số 91/1994;
- Sở Tư Pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thủy